

hữu quan xây dựng chương trình xúc tiến việc mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan và các địa phương tăng cường biện pháp thu hút vốn đầu tư và các nguồn lực khoa học, công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến của nước ngoài.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và các Bộ, ngành liên quan khẩn trương tiến hành rà soát các dự án trợ giúp kỹ thuật của các nước và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực hội nhập từ năm 1995 tới nay, đánh giá hiệu quả sử dụng cũng như lập kế hoạch tiếp tục tranh thủ và sử dụng các nguồn trợ giúp này một cách tốt nhất trong những năm tới, trình Chính phủ cho chủ trương. Việc này hoàn thành trong quý II năm 2002.

#### 10. Kiện toàn tổ chức:

a) Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Thương mại và Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 4 năm 2002.

b) Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Thương mại xây dựng các đề án đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý và phương thức hoạt động của hệ thống các cơ quan bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ, kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu, trình Thủ tướng Chính phủ vào quý II năm 2002.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình hành động của Chính phủ và xuất phát từ tình hình thực tế của từng Bộ, ngành, địa phương tổ

chức ngay việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

### **QUYẾT ĐỊNH số 38/2002/QĐ-TTg ngày 14/3/2002 về việc quản lý sản xuất lắp ráp và nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Để đưa việc sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy đi vào nền nếp, đáp ứng nhu cầu đi lại chính đáng của nhân dân và khả năng đầu tư phát triển hạ tầng giao thông của nước ta hiện nay; đồng thời, huy động tối đa các nguồn nội lực phát triển nhanh ngành công nghiệp xe máy Việt Nam, chủ động chuẩn bị tốt cho tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế;*

*Căn cứ kiến nghị của các Bộ, ngành liên quan trong các cuộc họp ngày 10 và ngày 14 tháng 1 năm 2002 tại Văn phòng Chính phủ về tình hình quản lý sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy năm 2001 và biện pháp quản lý trong thời gian tới;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số biện pháp quản lý sản xuất lắp ráp xe hai bánh gắn máy như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành quy định cụ thể các tiêu chuẩn của một doanh nghiệp sản xuất lắp ráp xe hai bánh gắn máy để làm cơ sở sắp xếp và phát triển ngành xe máy Việt Nam. Các tiêu chuẩn đó phải bao gồm: quy mô đầu tư; trình độ kỹ thuật công nghệ; thiết bị sản xuất lắp ráp và kiểm tra chất lượng sản phẩm; trình độ chuyên môn của công nhân kỹ thuật và trình độ tổ chức quản lý sản xuất; chất lượng sản phẩm và hệ thống xử lý làm sạch môi trường.

**2. Điều kiện để một doanh nghiệp được phép lắp ráp xe hai bánh gắn máy:**

a) Là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật:

b) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này:

c) Các sản phẩm, linh kiện xe hai bánh gắn máy sản xuất, lắp ráp của doanh nghiệp phải đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn kỹ thuật; đảm bảo các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp:

d) Đầu tư tự sản xuất linh kiện đạt tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu là 20% vào năm 2002 (quy định tại Thông tư liên tịch số 92/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 20 tháng 11 năm 2001 của liên Bộ Tài chính, Công nghiệp và Tổng cục Hải quan và những điểm bổ sung nêu tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này).

3. Bộ Công nghiệp soát xét lại tất cả các doanh nghiệp lắp ráp xe hai bánh gắn máy hiện có, nếu doanh nghiệp nào bảo đảm đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này thì cho phép tiếp tục lắp ráp; đối với những doanh nghiệp mới phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi ra Quyết định cho phép lắp ráp.

4. Căn cứ vào kết quả kiểm tra việc thực hiện chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hóa năm 2001, báo cáo của các cơ quan công an, hải quan, quản lý thị trường, đăng kiểm, phát hiện của báo chí và nhân dân về những sai phạm của các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe máy trong năm 2001, Bộ Công nghiệp xem xét để có các hình thức xử

lý thích đáng, kể cả việc rút quyết định cho phép lắp ráp và ngừng nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy, trường hợp vi phạm nghiêm trọng phải bị truy tố trước pháp luật.

5. Bộ Giao thông vận tải ban hành Hệ thống Tiêu chuẩn về kỹ thuật và chất lượng xe hai bánh gắn máy, khung và động cơ xe hai bánh gắn máy sản xuất trong nước; các văn bản quy định và kiểm tra các doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về chất lượng và an toàn kỹ thuật sản phẩm. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành các quy định và kiểm tra các doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về sở hữu công nghiệp. Các nội dung trên đây phải được ban hành ngay trong quý I năm 2002 để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là việc sản xuất xe máy mang thương hiệu Việt Nam có chất lượng và giá cả hợp lý.

**Điều 2.** Quy định một số biện pháp quản lý xuất, nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy như sau:

1. Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp và Tổng cục Hải quan bổ sung Thông tư liên tịch số 92/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 20 tháng 11 năm 2001 hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi thuế đối với sản xuất xe hai bánh gắn máy và động cơ xe hai bánh gắn máy những nội dung sau:

a) Điều kiện về đầu tư sản xuất chi tiết, phụ tùng xe hai bánh gắn máy đạt tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu là 20% vào năm 2002 phải gắn với việc sản xuất những linh kiện thuộc một số trong các nhóm phụ tùng chủ yếu như: động cơ, khung, bộ phận truyền động.

Đối với doanh nghiệp lắp ráp động cơ thì phải tự đầu tư sản xuất các chi tiết đạt ít nhất là 20% tính trên toàn bộ động cơ.

b) Quy định rõ và có cơ chế kiểm tra chặt chẽ việc liên doanh sản xuất phụ tùng, linh kiện xe hai bánh gắn máy để chống lợi dụng, gian lận.

c) Việc thanh toán qua ngân hàng phải quy định rõ là phải mở L/C nhưng không được hủy ngang.



2. Những doanh nghiệp được phép lắp ráp xe hai bánh gắn máy quy định tại Điều 1 Quyết định này được nhập khẩu linh kiện phục vụ cho hoạt động lắp ráp của mình trong phạm vi chủng loại linh kiện đã đăng ký, được Bộ Tài chính xác nhận (quy định tại Thông tư liên tịch số 92/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 20 tháng 11 năm 2001 và các văn bản bổ sung liên quan của liên Bộ Tài chính, Công nghiệp và Tổng cục Hải quan) và trong phạm vi công suất tổng hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

Doanh nghiệp không được mua đi, bán lại linh kiện nhập khẩu dưới mọi hình thức.

Các doanh nghiệp không đủ điều kiện quy định tại khoản này thì không được phép nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy.

3. Bộ Tài chính quy định nguyên tắc và phương pháp tính công suất tổng hợp theo phương thức chấm điểm, trong đó chú trọng ưu tiên công nghệ và quy mô vốn đầu tư; đồng thời chỉ đạo Tổ công tác liên ngành (thành lập theo quy định tại điểm 5b Mục I Công văn số 938/CP-KTTH ngày 18 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ) tiến hành kiểm tra, tính số điểm cụ thể đạt được của doanh nghiệp để xác định công suất tổng hợp cho từng doanh nghiệp. Công suất này là công suất tối đa mà doanh nghiệp được phép lắp ráp, nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy trong một năm.

Quy định tại khoản này áp dụng cả đối với những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy nhưng không thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong Giấy phép đầu tư.

4. Sau khi xác định công suất tổng hợp quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Tài chính có văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết để thực hiện; đồng thời, thông báo cho Tổng cục Hải quan để theo dõi quản lý việc nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy và cho Cục Đăng kiểm Việt Nam để quản lý việc cấp số khung, số máy đối với sản phẩm xuất xưởng tiêu thụ trên thị trường trong phạm vi công suất này.

5. Những doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy để xuất khẩu thì phân lắp ráp để xuất khẩu không bị khống chế số lượng quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Đối với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp động cơ xe hai bánh gắn máy, ngoài số lượng động cơ để lại sử dụng lắp ráp theo quy định tại khoản 3 Điều này, thì được xuất khẩu với số lượng không hạn chế, hoặc bán cho các doanh nghiệp khác trong nước được phép lắp ráp. Cơ quan đăng kiểm căn cứ vào hợp đồng mua bán của doanh nghiệp để cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm cho số động cơ này theo quy định hiện hành.

7. Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp và Tổng cục Hải quan căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất trong nước để kịp thời bổ sung Danh mục những phụ tùng, linh kiện xe hai bánh gắn máy thông dụng trong nước đã sản xuất được quy định tại Phụ lục số 8 Thông tư liên tịch số 92/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 20 tháng 11 năm 2001 và các văn bản bổ sung liên quan của liên Bộ Tài chính, Công nghiệp và Tổng cục Hải quan.

8. Bộ Thương mại chỉ đạo cơ quan quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, hải quan và các lực lượng khác đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, làm hàng giả trong lĩnh vực sản xuất, nhập khẩu, lưu thông phụ tùng, linh kiện xe 2 bánh gắn máy; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Những doanh nghiệp sản xuất xe và phụ tùng xe hai bánh gắn máy để xuất khẩu được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ tín dụng xuất khẩu, được thương xuất khẩu theo quy định hiện hành của Nhà nước. Doanh nghiệp đầu tư vốn để mua bản quyền sản xuất động cơ, được vay vốn tín dụng ưu đãi của Quỹ Hỗ trợ phát triển với lãi suất 3%/năm.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan



ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

**NGUYỄN MẠNH CẨM**

## **CÁC BỘ**

*LIÊN BỘ*

**THƯƠNG MẠI - KẾ HOẠCH VÀ  
ĐẦU TƯ - CÔNG NGHIỆP**

**THÔNG TƯ liên tịch số 02/2002/TTLT-  
BTM-BKHĐT-BCN ngày 28/2/2002  
điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện  
Thông tư liên tịch số 25/2001/TTLT-  
BTM-BKHĐT-BCN ngày 09/11/2001.**

Ngày 09 tháng 11 năm 2001, liên tịch Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Công nghiệp đã ban hành Thông tư liên tịch số 25/2001/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN hướng dẫn việc thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ năm 2002:

Căn cứ tình hình thực hiện hạn ngạch 2 tháng đầu năm 2002:

Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Công nghiệp điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện bổ sung Thông tư liên tịch số 25/2001/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN ngày 09/11/2001 như sau:

### **1. Bổ sung Mục I - Quy định chung:**

Bổ sung vào cuối của câu đầu (dòng thứ 6 từ dưới lên) cụm từ "...trừ hạn ngạch của nước có thỏa thuận riêng - nếu có" và câu đầu được viết lại là: "Năm 2002 thực hiện việc cấp giấy phép xuất khẩu (E/L) tự động đối với tất cả các chủng loại hàng dệt may (Cat.) xuất khẩu vào thị trường EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ kể cả hạn ngạch ASEAN chuyển nhượng (trừ hạn ngạch của nước có thỏa thuận riêng - nếu có).

### **2. Điều chỉnh khoản 1 Mục II - Thực hiện hạn ngạch:**

Khoản 1 Mục II được điều chỉnh bằng đoạn sau:

"Tất cả hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang các thị trường EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ năm 2002 được cấp giấy phép xuất khẩu (E/L) tự động. Khi mức xuất khẩu (cấp E/L) đạt 50% tổng hạn ngạch cơ sở trong quý I/2002; 70% trong quý II/2002 hoặc 90% trong quý III và quý IV/2002 sẽ ngừng cấp giấy phép xuất khẩu tự động".

Sau khi ngừng cấp giấy phép xuất khẩu (E/L) tự động, hạn ngạch còn lại được thực hiện như sau:

Liên Bộ Thương mại - Kế hoạch và Đầu tư - Công nghiệp sẽ giao cho các đơn vị và Ủy ban nhân dân các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng căn cứ vào mức thực hiện hạn ngạch năm 2001 và năm 2002, trong đó ưu tiên các đơn vị có hàng đã sản xuất chờ xuất khẩu, đã nhập khẩu nguyên phụ liệu, đã mua nguyên phụ liệu để sản xuất, đã ký hợp đồng xuất khẩu (đặc biệt là các hợp đồng đã ký với các nhà công nghiệp thuộc EU).

**3. Các quy định khác của Thông tư liên tịch Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Công nghiệp số 25/2001/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN ngày 09/11/2001 vẫn giữ nguyên hiệu lực.**